

Điều 48. — Cán bộ kế toán giữ sổ sách kế toán nào phải chịu trách nhiệm ghi chép vào sổ sách đó, bảo đảm ghi đúng sự thực với số liệu tính toán chính xác.

Ghi chép sổ sách kế toán nhất thiết phải căn cứ vào chứng từ ghi sổ hợp lệ. Chứng từ ghi sổ hợp lệ là chứng từ phản ánh đầy đủ, đúng sự thực, đúng các thẻ lệ, các chế độ kế toán của Nhà nước và của Tổng cục ban hành, phải có ký duyệt của kế toán trưởng và có đủ chứng từ gốc xác minh kèm theo.

Khi vào sổ, phải chú ý xem xét phòng ngừa việc ghi chép hai lần cho một sự việc, nếu có nghi vấn phải giữ các chứng từ ấy lại và phản ánh cho kế toán trưởng biết.

Điều 49. — Đề đảm bảo việc ghi chép được chính xác và kịp thời, ngăn ngừa và phát hiện những hiện tượng tham ô, lãng phí vi phạm chính sách, chế độ, kỷ luật kinh tế tài chính, kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn việc ghi chép sổ sách, chứng từ kế toán trong đơn vị mình, phải kiểm tra, xét duyệt chứng từ trước khi ghi sổ, riêng đối với các chứng từ thanh toán phải kiểm tra và ký duyệt trước khi thi hành, nhằm đảm bảo chính xác, đúng thẻ lệ và chế độ của Nhà nước.

Điều 50. — Khi thay đổi kế toán viên, người đi phải bàn giao chứng từ và sổ sách do mình phụ trách cho người thay thế.

Phải khóa sổ sách đến ngày bàn giao.

Phải thống kê các chứng từ (chứng từ ghi sổ và chứng từ gốc) phân ra cái nào giải quyết xong đã vào sổ cái, cái nào chưa vào sổ cái còn chờ giải quyết.

Phải lập biên bản hai bên cùng ký có chứng kiến của kế toán trưởng.

Nội dung ghi chép sổ sách kế toán trước ngày bàn giao vẫn do kế toán viên trước chịu trách nhiệm, kế toán viên mới chỉ chịu trách nhiệm về việc ghi chép kể từ ngày bàn giao trở về sau.

Trong trường hợp cán bộ, nhân viên kế toán đi vắng trong một thời gian ngắn cũng phải làm thủ tục bàn giao như thế.

Điều 51. — Tất cả các bộ phận và cán bộ, công nhân viên trong đơn vị kế toán, có liên quan đến công việc kế toán đều có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời cho công việc kế toán những chứng từ, tài liệu giải thích cần thiết giúp cho việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán theo yêu cầu và mẫu quy định của bộ phận kế toán.

Chương VIII

NGUYÊN TẮC PHỤ

Điều 52. — Chế độ chứng từ và sổ sách kế toán này áp dụng cho các đơn vị kế toán thuộc Tổng cục Lâm nghiệp (không phân biệt sản xuất, khai thác, chế biến, vận tải, phân phối vân vân...).

Các đơn vị nói trên phải lập chứng từ, sổ sách kế toán theo mẫu thống nhất quy định kèm theo chế độ này.

Nếu có điểm nào chưa sát với tình hình đặc điểm riêng của đơn vị, đơn vị sẽ đề xuất ý kiến đề Tổng cục nghiên cứu bổ sung chế độ, không được tự ý sửa đổi hoặc tự ý làm theo ý kiến riêng.

Nếu vì nhu cầu của đơn vị thực tế cần mở thêm sổ sách ngoài các sổ sách đã quy định, đơn vị sẽ lập mẫu trình bày lý do đề Tổng cục xét duyệt và đăng ký sau khi đã được Bộ Tài chính đồng ý.

Điều 53. — Chế độ này áp dụng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1964.

Trong quá trình thực hiện những cá nhân hoặc đơn vị nào thi hành tốt thì được khen thưởng, những cá nhân hoặc đơn vị nào không thi hành nghiêm chỉnh thì có thể bị thi hành kỷ luật tùy theo lỗi nặng nhẹ.

Hà-nội, ngày 30 tháng 12 năm 1963.

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp.

NGUYỄN TẠO

ỦY BAN KIẾN THIẾT
CƠ BẢN NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 47-UB.TK ngày 15-1-1964 về việc tiết kiệm đất đai trong xây dựng cơ bản.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIẾN THIẾT
CƠ BẢN NHÀ NƯỚC

Kính gửi :

Các Bộ, các ngành trung ương,
Các Ủy ban hành chính, Ủy ban Kiến
thiết và Ủy ban Kế hoạch các khu,
thành, tỉnh,

Đồng kính gửi :

Các Viện và các cơ quan thiết kế,
Các đơn vị kiến thiết cơ bản,

Từ ngày hòa bình lập lại, nhất là giai đoạn phát triển kinh tế và thời kỳ bước đầu công

ngiệp hóa xã hội chủ nghĩa, các ngành ở trung ương và địa phương đã trưng dụng nhiều đất đai để xây dựng cơ bản.

Đề chỉ đạo việc sử dụng đất đai cho xây dựng cơ bản, năm 1959 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nghị định số 151-TTg; Bộ Nội vụ và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã ra thông tư hướng dẫn việc thi hành. Về mặt nghiệp vụ các cơ quan chuyên môn đã nghiên cứu, ban hành được một số tiêu chuẩn để làm căn cứ thiết kế. Các đơn vị kiến thiết khi lựa chọn địa điểm, trưng dụng diện tích đều có cân nhắc, so sánh các mặt có lợi nhất cho việc xây dựng và quá trình sản xuất, khai thác công trình; đã sử dụng đồi núi, bãi hoang, đất đai thành phố cũ, cải tạo những nơi đất xấu để tận dụng xây dựng.

Đứng trước yêu cầu phải sử dụng nhiều diện tích đất đai để xây dựng cơ bản, mấy năm qua các cơ quan thiết kế, các đơn vị kiến thiết đã có chú ý đến vấn đề tiết kiệm đất đai. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hiện tượng lãng phí:

— Về khu vực xây dựng dân dụng, bình quân mật độ xây dựng chỉ đạt 16—18% đối với khu nhà 3, 4 tầng; 20—24% đối với khu nhà 1, 2 tầng. Tỷ lệ xây dựng thấp dẫn đến lãng phí về diện tích đất đai.

— Khi thi công dân rộng công trường chỗ đào đắp ít thì xây dựng, chỗ khó thì bỏ, chưa chú ý để biến chỗ đào thành hồ ao nuôi cá, nơi đắp thành diện tích có thể sử dụng để xây dựng hoặc trồng trọt được.

— Đất đai trưng dụng quá rộng, đền bù quá sớm mà chưa xây dựng đến, đất để hoang hàng năm cỏ mọc. Ngoài số diện tích được cấp, một vài nơi lại lấy thêm đất để làm cơ sở tăng gia sản xuất riêng.

Đầu năm 1963, Ủy ban thanh tra của Chính phủ có tổ chức đoàn thanh tra đất đai dùng cho xây dựng cơ bản cũng kết luận còn nhiều hiện tượng lãng phí. Theo số liệu đó thì trong số 41 đơn vị kiểm tra thuộc các công trình công nghiệp, quốc phòng và chủ yếu là công trình dân dụng, với tổng số diện tích trưng dụng 512 héc-ta đã lãng phí 131 héc-ta, chiếm tỷ lệ 25%.

Diện tích đất đai ở một số nơi trưng dụng quá rộng như vậy làm cho khối lượng san nền đắp đất tăng lên, hệ thống đường sá, cống rãnh, diện nước kéo dài ra, một mặt đã tốn kém về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mặt khác lãng phí đất đai. Thậm chí có nơi đất quá rộng, nên đã lập ban tăng gia sản xuất, đào ao nuôi cá để quản lý số diện tích đất thừa đó.

Gần đây một số ngành ở trung ương và địa phương có tiến hành soát lại các diện tích đã

trưng dụng để xây dựng cơ bản. Học viện Thủy lợi đã trả lại cho nông dân 9,2 héc-ta; trường Đại học Bách khoa trả lại 17,8 héc-ta; bệnh viện Thái-bình trả lại 2 héc-ta. Trong 6 tháng đầu năm 1963 Hải-phòng đã bớt được 8 héc-ta; Sơn-tây bớt được 6 héc-ta; 32 công trình trên hạn ngạch do Nhà nước quản lý đã giảm được 80 héc-ta. Nhưng nhìn chung hiện nay nhiều nơi vẫn còn tình trạng lãng phí đất đai, phổ biến là trong khu vực xây dựng dân dụng. Có tình trạng trưng dụng nhiều, sử dụng ít; trưng dụng sớm, sử dụng muộn; tỷ lệ xây dựng thấp. Các công trình dưới hạn ngạch và công trình thuộc địa phương thì hiện tượng lãng phí đất đai lại xảy ra nhiều.

Sau khi nghiên cứu, phát hiện tình hình và đi kiểm tra, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước thấy sở dĩ còn có tình trạng lãng phí đất đai xây dựng là do mấy nguyên nhân sau đây:

— Các đơn vị kiến thiết, các cơ quan chủ quản công trình khi lập nhiệm vụ thiết kế tính toán diện tích đất đai xây dựng đã dự phòng quá mức; tư tưởng phổ biến là muốn “quy mô lớn”; khuynh hướng muốn rộng rãi, thoải mái.

— Một số nơi lợi dụng cơ hội trưng dụng đã lấy thêm một số diện tích nhiều hơn diện tích được duyệt cấp hoặc khi xây dựng sử dụng không hết cũng muốn giữ đất lại để làm cơ sở tăng gia sản xuất cho cơ quan mình mặc dù không có đủ khả năng và phương tiện để khai thác hết năng suất của đất đai.

— Chưa có sự hướng dẫn thống nhất cách sử dụng các tiêu chuẩn về diện tích xây dựng ở các cơ quan thiết kế; ý thức tiết kiệm đất đai xây dựng chưa thật quán triệt trong hàng ngũ cán bộ làm công tác thiết kế.

— Công tác quản lý việc cấp đất còn đại khái, chưa được chặt chẽ. Số liệu đo đạc thiếu chính xác, thực địa và trích lục bản đồ không ăn khớp nhau. Việc giám sát và thống kê chưa làm thường xuyên.

— Công tác nghiên cứu tiêu chuẩn quy phạm làm chậm; các tiêu chuẩn về diện tích xây dựng mới ban hành được một số ít. Bản dự thảo “tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch thành phố” chưa được nghiên cứu kỹ và chưa được Nhà nước xét duyệt và ban hành, nhưng các cơ quan đã lấy đó làm căn cứ thiết kế và cấp đất.

— Nhiều công trình đã có chủ trương xây dựng nhưng nhiệm vụ thiết kế chưa rõ ràng, lúc đầu thì quy mô lớn, sau thu hẹp lại; kế hoạch xây dựng thay đổi làm cho thời gian thi công kéo dài, do đó trên số diện tích đã trưng dụng và đền bù sử dụng không kịp thời và xây dựng không hết v.v...

Đề khắc phục những thiếu sót trên nhằm đảm bảo đủ diện tích cần thiết cho công trình xây dựng cơ bản; đồng thời phải chú ý đến việc tiết kiệm đất đai, hạn chế dùng đất trồng lúa và hoa màu, đất có sản lượng cao; tránh tình trạng trung dụng nhiều sử dụng ít, trung dụng sớm sử dụng muộn, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước ra thông tư đề ra những nhiệm vụ và biện pháp sau đây:

1. Căn cứ vào hoàn cảnh xây dựng của nước ta, cần khẩn trương nghiên cứu các tiêu chuẩn về diện tích chiếm đất xây dựng cho các loại công trình trước mắt là cho các ngành công nghiệp, dân dụng để trình Nhà nước ban hành cho áp dụng.

Trong khi chờ đợi nghiên cứu ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn nói trên, Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước đề nghị các Viện thiết kế, các đơn vị kiến thiết, các cơ quan xét duyệt thiết kế và cấp đất cho xây dựng khi vận dụng các tiêu chuẩn hiện đang dùng thì về diện tích chiếm đất cố gắng lấy theo mức tối thiểu; còn về mật độ cư trú và mật độ xây dựng phải phấn đấu đạt tới mức tối đa.

2. Các cơ quan cấp đất và các đơn vị kiến thiết cơ bản cần phải thực hiện đúng trình tự xây dựng cơ bản; chấp hành đúng nghị định 151-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thông tư 1424 liên Bộ Nội vụ và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Khi có thiết kế sơ bộ được duyệt, ghi vào kế hoạch thi công mới cho sử dụng đất đai chuẩn bị công trường. Cần đến đâu mới cấp đến đó. Khi chủ trương xây dựng thay đổi, tạm hoãn hay ngừng không xây dựng nữa thì phải thu hồi ngay số diện tích đã cho sử dụng mà nay xét thấy chưa cần dùng đến. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên.

3. Ủy ban hành chính các cấp và các Bộ, các ngành ở trung ương cần tăng cường lãnh đạo công tác xét duyệt địa điểm, xét duyệt thiết kế và kiểm tra thi công.

Tình trạng chung ở các địa phương hiện nay là mỗi cơ quan xây dựng phân tán ở một khu vực riêng biệt. Trong đó bố trí nhà làm việc ở phía trước; nhà ngủ, nhà ăn, bể nước ở phía sau; nhà trẻ, câu lạc bộ, vườn tược gia, đường đi lối lại xung quanh. Bố cục như vậy tuy trước mắt có thuận tiện nhưng xây dựng tốn kém và tốn nhiều đất. Cần nghiên cứu xây dựng tập trung thành khu vực trụ sở cơ quan và khu vực nhà ở để việc liên hệ công tác được thuận tiện; công tác bảo vệ được tốt và cũng

có nhiều điều kiện đề tổ chức phúc lợi và các sinh hoạt khác cho cán bộ, công nhân viên, giảm được vốn đầu tư xây dựng cơ bản đồng thời tiết kiệm được đất đai.

4. Ủy ban hành chính các cấp và các Bộ, các ngành ở trung ương cần cho tiến hành kiểm tra lại số diện tích đất đã trung dụng:

— Đối với những công trình đã xây dựng xong nếu đất đai bên trong quá rộng thì tính toán trả lại cho nông dân, hoặc phải có kế hoạch tăng gia sản xuất bắt số diện tích thừa ấy trả lại sản lượng. Khi cần phải phát triển mở rộng cơ sở cũ thì xây dựng trên số diện tích thừa này, tận dụng những khoảng cách quá rộng giữa các công trình đã xây dựng. Nếu xét thấy không cần thì nhất thiết không xin thêm đất.

— Đối với những công trình đang xây dựng, phần nào xây dựng xong thì giữ nguyên như cũ; phần đất nào chưa xây dựng đến thì thiết kế lại mặt bằng nhằm nâng cao mật độ xây dựng. Diện tích thừa trả hẳn lại cho sản xuất nông nghiệp; còn phần diện tích nào trước mắt chưa sử dụng đến thì tạm giao cho nông dân sản xuất, khi nào cần thì báo trước lấy lại để xây dựng.

— Đối với những công trình đang thiết kế hoặc đang xét duyệt thiết kế thì các cơ quan có trách nhiệm cần nghiên cứu lại nhiệm vụ thiết kế, xác định đúng mức về quy mô xây dựng và dự phòng; nghiên cứu lại địa điểm, hết sức hạn chế việc sử dụng đất trồng lúa, hoa màu, đất có sản lượng cao để xây dựng. Về diện tích thì tính toán lại theo tinh thần đảm bảo được yêu cầu cần thiết cho xây dựng đồng thời phải chú ý hết sức tiết kiệm đất đai.

5. Song song với chế độ báo cáo về xây dựng cơ bản, từ nay quy định cho các Bộ, các ngành có công trình xây dựng cơ bản, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, phải báo cáo định kỳ sáu tháng một lần lên Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước về tình hình và diện tích đất đai đã trung dụng cho xây dựng cơ bản.

Khi thi hành thông tư này nếu gặp trường hợp khó khăn đề nghị các ngành phản ánh và báo cáo lên Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước nghiên cứu giải quyết.

Thực hiện nhiệm vụ tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, ngành xây dựng cơ bản nước ta còn tiến hành xây dựng nhiều công trình công nghiệp, nông nghiệp, giao

thông, thủy lợi... trên quy mô lớn; đồng thời ngày càng xây dựng nhiều các công trình dân dụng và phúc lợi để phục vụ đời sống nhân dân. Do đó đất đai trung dụng cho xây dựng cơ bản cũng tăng lên nhiều. Nhưng chúng ta xây dựng cơ bản trên một nước nông nghiệp mà diện tích bình quân đầu người rất thấp, nên trong mọi trường hợp từ lúc lập nhiệm vụ thiết kế, lựa chọn địa điểm, bố trí mặt bằng cho đến khi trung dụng đất đai để thi công, và

khi khai thác quản lý công trình cũng đều cần phải tính toán để sử dụng hợp lý và hết sức tiết kiệm đất đai trong xây dựng cơ bản để khỏi ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1964.

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước

Phó chủ nhiệm

TRẦN ĐẠI NGHĨA

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến bộ — Hà-nội